

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST

Ngày: 23/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1995 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đính và bà Hoàng Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Thanh P và có 02 con; tiền án: Không;

- Tiền sự:

+ Ngày 14/7/2017, Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 06/9/2019, Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*”.

- Nhân thân:

+ Ngày 09/12/2016, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam xử phạt cảnh cáo về hành vi “*Cất giữ trái phép chất ma túy*”.

+ Ngày 24/10/2019, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Thanh G, sinh năm 1945; nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Lương Thị Khánh L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Phạm Việt A, sinh năm 1997; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện nay: Thôn 4 Thượng Vỹ, xã Nhân Chính, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Công V, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lý Thị Minh H1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 451 phường P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Trần Sỹ C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Hoài T2, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Trọng H2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn B, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị H3, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 4 xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Đỗ Văn M và anh Nguyễn Thanh L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 8/2023, Trần Văn N đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 14/7/2022, Trần Văn N đi bộ đến Trung tâm y tế huyện L thuộc Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, N trèo qua tường rào vào Trung tâm y tế rồi đi quan sát các phòng điều trị của bệnh nhân xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp, khi đi đến phòng bệnh 404, tầng 2, Khoa Đông y, lúc này trong phòng bệnh có ông Nguyễn Thanh G và ông Đỗ Văn M là bệnh nhân đang nằm điều trị. N thấy

ông G và ông M đang ngủ, cửa phòng mở liền đi vào phòng, đến giường bệnh của ông Nguyễn Thanh G thì phát hiện ở đầu giường có một túi vải bên trong có tiền và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã cũ của ông G, N lén lút lấy túi tiền và chiếc điện thoại rồi đi ra theo lối cổng chính của Trung tâm y tế, sau đó thuê xe taxi đi đến thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trên đường đi, N mở túi vải ra xem thấy bên trong có nhiều tờ tiền gồm các tờ mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng, 20.000 đồng, 10.000 đồng; đếm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thì được 14.500.000 đồng, số còn lại N chưa đếm. N bảo người lái xe taxi chở đến cửa hàng mua bán xe mô tô cũ Quang Tình của chị Lý Thị Minh H1 ở thành phố P để mua xe. Tại đây, N tiếp tục bỏ số tiền trộm cắp được ra đếm thì được tổng là 18.530.000 đồng, N trả tiền mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha BKS: 90B2-388.72 hết 14.500.000 đồng. Do không có tiền tiêu sài nên sau đó N bán lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha BKS: 90B2-388.72 cho một cửa hàng không rõ địa chỉ ở thành phố P.

Trần Văn N đã bán chiếc điện thoại di động Samsung cho anh Nguyễn Trọng H2 là chủ cửa hàng điện thoại Hiếu Huế ở thôn B, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam với số tiền 700.000 đồng. Anh H2 khai do thời gian đã lâu nên không xác định được có mua điện thoại của N hay không và hiện cửa hàng không có chiếc điện thoại Samsung nào.

Số tiền trộm cắp cắp được, tiền bán điện thoại và tiền bán xe mô tô BKS: 90B2-388.72 Trần Văn N đã tiêu sài cá nhân hết.

Chiếc túi vải đựng tiền Trần Văn N chiếm đoạt của ông Nguyễn Thanh G, N khai đã vứt ở dọc đường không xác định được vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Vụ thứ hai: Khoảng 9 giờ ngày 17/8/2023, Trần Văn N điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, không có biển kiểm soát đi lang thang trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện Lý Nhân để tìm nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đi đến cửa hàng bán đồ điện gia dụng của chị Lương Thị Khánh L ở thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; Trần Văn N đã lén lút trộm cắp 01 cuộn dây điện loại 2x2,5mm², 01 cuộn dây điện loại 2x1,5mm², đều dài 100m, nhãn hiệu Trần Phú (đều là dây điện mới) của chị L. Khi N vừa lấy hai cuộn dây điện ra đặt lên xe mô tô thì chị L từ trong nhà đi ra phát hiện tri hô. Thấy bị phát hiện, N lên xe bỏ chạy rồi đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa đồ điện của anh Trần Văn T1 ở thôn 5, xã B, huyện B và bán cho anh T1 02 cuộn dây điện được 1.400.000 đồng, số tiền này N tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 17/8/2023, Trần Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, không có biển kiểm soát đi từ nhà đến xã N, huyện L, tỉnh H để xem nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi trên đường ĐT496B đoạn qua thôn 4, xã N, N nhìn thấy bên trong xưởng làm lồng chim của anh Phạm Việt A đang để mấy chiếc máy khoan, cắt mài. N dừng xe ở trước cửa xưởng đứng quan sát thì thấy trong xưởng không có ai, cửa cổng mở nên lén lút

vào trộm cắp 02 chiếc máy cắt và 02 chiếc máy khoan của anh A đem ra để lên xe mô tô rồi đến bán cho anh Trần Văn T được 600.000 đồng, số tiền này N tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ ngày 19/8/2023, Trần Văn N tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, không có biển kiểm soát đi lang thang tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Công V, sinh năm 1979, trú tại thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, phát hiện trong nhà không có ai, cửa, cổng mở nên xuống xe đi bộ vào trong nhà và lấy 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu Acer Nitro 5 và 01 dây sạc của anh V. N mang chiếc máy tính cùng dây sạc đi đến cửa hàng mua bán điện thoại Hùng Cường ở số 161, đường N thành phố P do anh Trần Sỹ C làm chủ. Tại đây, N gặp và nói với chị Nguyễn Hoài T2 (nhân viên của cửa hàng) là máy tính của bạn đang cần tiền gấp nên nhờ cầm hộ, chị T2 đã gọi điện báo cho anh Trần Sỹ C thì anh C đồng ý nhận cầm cố chiếc máy tính và dây sạc với số tiền 2.600.000 đồng. N tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Căn cứ các tài liệu điều tra, xác minh đã thu thập, ngày 22/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân tiến hành triệu tập, đấu tranh đối với Trần Văn N để làm rõ. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân, Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện.

Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Văn N, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã thu giữ 01 cuộn dây điện loại 2x2,5mm² và 01 cuộn dây điện loại 2x1,5mm²; 02 chiếc máy cắt và 02 chiếc máy khoan đã cũ; 01 chiếc máy tính laptop Acer Nitro 5 và 01 chiếc dây sạc máy tính do anh Trần Văn T1 và anh Trần Sỹ C tự nguyện giao nộp. Thu giữ của Trần Văn N: 01 chiếc mũ lưỡi trai màu nâu phía trước có chữ Gucci. Ngoài ra còn thu giữ các đoạn video từ camera an ninh vào 02 chiếc USB được niêm phong trong các phong bì ký hiệu A và B1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-ĐGTS ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: *“Chiếc điện thoại di động Samsung không rõ loại máy không định giá được”*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận:

“- Giá trị của 01 (một) cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x2,5mm², dài 100m, còn mới nguyên trong túi bóng chưa sử dụng tại thời điểm ngày 17/8/2023 là: 1.700.000 đồng.

- Giá trị của 01 (một) cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú, loại 2x1,5mm², dài 100m, còn mới nguyên trong túi bóng chưa sử dụng tại thời điểm ngày 17/8/2023 là: 1.200.000 đồng.

- Giá trị của 01 (một) chiếc máy cắt mài màu đỏ, dây điện màu vàng, nhãn hiệu King Pro 8100C, máy cũ đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường tại thời điểm ngày 17/8/2023 là: 275.000 đồng.

- Giá trị của 01 (một) chiếc máy cắt mài màu xanh, dây điện màu đen, nhãn hiệu Dong Cheng 03-100, máy cũ đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, tại thời điểm ngày 17/8/2023 là: 300.000 đồng.

- Giá trị của 01 (một) chiếc máy khoan màu đỏ, dây điện màu vàng, nhãn hiệu FEG EG-5064, máy cũ đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường tại thời điểm ngày 17/8/2023 là: 325.000 đồng

- Giá trị của 01 (một) chiếc máy khoan màu xanh, dây điện màu đen, nhãn hiệu Dong Cheng DJZ06-13, máy cũ đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường, tại thời điểm ngày 17/8/2023 là: 350.000 đồng.

- Giá trị của 01 (một) Chiếc máy tính lap top màu đen, nhãn hiệu Acer, loại Nitro 5, model No: N20C1, core i5, Ram 8G, màn hình 15,6 inch, kèm theo 01 chiếc dây sạc máy tính đi theo máy, máy cũ đã qua sử dụng còn hoạt động bình thường tại thời điểm ngày 19/8/2023 là: 14.700.000 đồng”.

Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật đã thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc máy tính laptop và dây sạc máy tính cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Công V; trả lại 02 chiếc máy khoan và 02 chiếc máy cắt cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Việt A; trả lại 02 cuộn dây điện cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lương Thị Khánh L.

Đối với chiếc mũ lưỡi trai màu nâu là đồ vật của Trần Văn N đội khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Đối với 02 chiếc USB chứa dữ liệu video được niêm phong trong phong bì ký hiệu A, B1 được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, không có biển kiểm soát mà Trần Văn N sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H3 (là chị ruột của N) cho chị Nguyễn Thị Thanh P (là vợ của N) mượn để làm phương tiện đi lại; chị H3 và chị P không biết N sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản. Chị H3 đã bán chiếc xe này. Quá trình mua, bán chiếc xe trên, chị H3 không nhớ địa chỉ người mua, người bán, không lưu lại giấy tờ gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân không có căn cứ xác minh làm rõ để xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh G yêu cầu Trần Văn N phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 18.530.000 đồng, chiếc điện thoại di động Samsung giá trị không lớn nên ông G không yêu cầu bồi thường; anh Trần Văn T1 yêu cầu Trần Văn N phải trả lại số tiền 2.000.000 đồng; anh Trần Sỹ C yêu cầu Trần Văn N phải trả lại số tiền 2.600.000 đồng. Anh Nguyễn Công V, chị

Lương Thị Khánh L và anh Phạm Việt A đều đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, Trần Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSLN ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Trần Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Thanh G số tiền đã chiếm đoạt là 18.530.000 đồng, trả anh Trần Văn T1 số tiền 2.000.000 đồng và anh Trần Sỹ C số tiền 2.600.000 đồng; đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật

- Bị cáo Trần Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị H3 xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, không có biển kiểm soát mà Trần Văn N sử dụng để đi trộm cắp tài sản là tài sản hợp pháp của chị. Chị H3 cho chị Nguyễn Thị Thanh P (là vợ của bị cáo N) mượn để làm phương tiện đi lại, chị không biết bị cáo N sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản. Chị H đã bán chiếc xe này. Quá trình mua, bán chiếc xe trên, chị H3 không nhớ địa chỉ người mua, người bán, không lưu lại giấy tờ. Chị H3 không yêu cầu gì.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh P khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, không có biển kiểm soát là của chị H3, chị H3 cho chị P mượn để làm phương tiện đi làm, chị không biết bị cáo N sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản. Chị P đã trả chiếc xe mô tô này cho chị H3. Chị P không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai ghi ý kiến theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo Trần Văn N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp, với vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản để tiêu sài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 7/2022 đến tháng 8/2023, Trần Văn N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lý Nhân; cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Hồi 12 giờ ngày 14/7/2022, tại Trung tâm y tế huyện L thuộc tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; Trần Văn N đã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Thanh G số tiền 18.530.000 (*Mười tám triệu năm trăm ba mươi nghìn*) đồng và 01 chiếc điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng.

Vụ thứ hai: Hồi 09 giờ ngày 17/8/2023, tại cửa hàng của chị Lương Thị Khánh L ở thôn T, xã Đ, huyện L, Trần Văn N đã lén lút chiếm đoạt của chị Lương Thị Khánh L 02 cuộn dây điện có tổng trị giá 2.900.000 (*Hai triệu chín trăm nghìn*) đồng.

Vụ thứ ba: Hồi 16 giờ ngày 17/8/2023, tại nhà anh Phạm Việt A ở thôn 4 T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; Trần Văn N đã lén lút chiếm đoạt của anh Phạm Việt A 04 chiếc máy khoan, cắt mài có tổng trị giá 1.250.000 (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Vụ thứ tư: Hồi 18 giờ ngày 19/8/2023, tại nhà anh Nguyễn Công V ở thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; Trần Văn N đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Công V 01 chiếc máy tính laptop và 01 dây sạc máy tính có tổng trị giá 14.700.000 (*Mười bốn triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Trần Văn N đã trộm cắp được trong 04 vụ nêu trên là 37.380.000 (*Ba mươi bảy triệu ba trăm tám mươi nghìn*) đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Hành vi nêu trên của Trần Văn N đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân rất xấu, có tiền sự về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và “*Xâm hại sức khỏe người khác*”. Đã bị kết án và xử phạt tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” nhưng đã được xóa án tích.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Trần Văn N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng, gia đình, xã hội cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Thanh G yêu cầu bị cáo Trần Văn N phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 18.530.000 (*Mười tám triệu năm trăm ba mươi nghìn*) đồng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chiếc điện thoại di động Samsung; anh Trần Văn T1 yêu cầu Trần Văn N phải hoàn trả số tiền 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng; anh Trần Sỹ C yêu cầu Trần Văn N phải hoàn trả số tiền 2.600.000 (*Hai triệu sáu trăm nghìn*) đồng. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của ông G, anh T và anh C là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Nguyễn Công V, chị Lương Thị Khánh L và anh Phạm Việt A đều đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc mũ lưỡi trai màu nâu có chữ “Gucci”; Trần Văn N đề nghị không nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với anh Trần Văn T1, anh Trần Sỹ C, chị Lý Thị Minh H1 và chị Nguyễn Hoài T2 khi mua bán, nhận cầm cố tài sản do Trần Văn N trộm cắp được; tài liệu điều tra xác định khi giao dịch đều không biết đó là tài sản do N phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân không đặt ra để xem xét, xử lý đối với anh T1, anh C, chị H1, chị T2 về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp quy định của pháp luật pháp luật.

Đối với việc Trần Văn N khai đã bán chiếc điện thoại di động Samsung trộm cắp được cho anh Nguyễn Trọng H2, anh H2 không xác định được có mua điện thoại của N hay không, ngoài lời khai của N thì không có tài liệu nào để chứng minh nên Cơ quan cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân cũng không có căn cứ xác minh làm rõ để xem xét xử lý đối với anh H2 về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Đối với chị Trần Thị H3, chị Nguyễn Thị Thanh P không biết việc bị cáo N sử dụng mô tô của mình đi trộm cắp tài sản, chị H3 hiện nay đã bán chiếc xe mô tô Vison nhưng không nhớ rõ nhân thân, lai lịch của người mua, người bán; chị H3 và chị P không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 22/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự

- Buộc bị cáo Trần Văn N phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Thanh G số tiền là 18.530.000 (Mười tám triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Trần Văn N phải hoàn trả anh Trần Văn T1 số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, hoàn trả anh Trần Sỹ C số tiền là 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 mũ lưỡi trai màu nâu có chữ “Gucci”

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 20/10/2023)

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.156.500 (Một triệu một trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (Vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hân